

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND - NN
Kết quả thực hiện hỗ trợ phát triển
sản xuất, đa dạng hoá sinh kế thuộc
CT MTQG giảm nghèo bền vững
năm 2020

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2020

Kính gửi: Chi cục Phát triển Nông thôn - Sở NN và PTNT Thanh Hóa

Thực hiện Công văn số 4634/SNN&PTNT-PTNT ngày 27/11/2020 của Sở NN&PTNT tỉnh Thanh Hóa về việc Báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2020. UBND huyện Triệu Sơn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

1. Đánh giá công tác chỉ đạo điều hành

- Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 27/02/2020 về việc thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững huyện Triệu Sơn giai đoạn 2016-2020.

- UBND huyện ban hành Công văn số 497/UBND-NN ngày 05/3/2020 về việc Hướng dẫn triển khai thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế thuộc nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2020.

- Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 3745/QĐ-UBND ngày 13/5/2020 về việc phê duyệt giao kế hoạch chi tiết vốn hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế thuộc nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2020.

- Chỉ đạo UBND các xã được thụ hưởng chính sách thuộc Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế thuộc nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

- Trong quá trình thực hiện, các phòng, ban ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan luôn phối hợp, hỗ trợ trong quá trình thực hiện; kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc hoặc đề xuất với cấp trên những vấn đề vượt thẩm quyền giải quyết.

- Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện. Qua kiểm tra, giám sát đã giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện, đồng thời chấn chỉnh các hoạt động liên quan đến chương trình.

- Căn cứ vào Quyết định phê duyệt phân bổ vốn cho các Dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững của Chủ tịch UBND tỉnh,

UBND huyện đã xây dựng kế hoạch cụ thể và phân bổ vốn chi tiết cho các xã thực hiện. Xây dựng và triển khai các văn bản hướng dẫn của các sở đến các địa phương, đảm bảo chính sách được thực hiện đảm bảo công khai minh bạch, đúng đối tượng; thông báo kịp thời, đảm bảo phù hợp các nguyên tắc, tiêu chí, định mức cho cơ sở để triển khai thực hiện, tiến độ thực hiện và giải ngân của các dự án hàng năm đều đạt 100% so với kế hoạch. Các dự án hoàn thành, đưa vào sử dụng đã phát huy được hiệu quả đầu tư.

2. Kết quả thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia GNBV năm 2020.

2.1. Đánh giá kết quả thực hiện

a) Kết quả tổ chức thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất đến các hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo: Số dự án, số hộ tham gia, kinh phí hỗ trợ từ nhà nước và các tổ chức khác, đối ứng của người dân...

Trong năm 2020 đã thực hiện 4 dự án thuộc Chương trình 135. Đó là: Dự án nuôi gà ta lai chọi xã Thọ Bình; Dự án Chăn nuôi gà ta lai cheo chuỗi cung ứng thịt gia cầm an toàn xã Thọ Sơn (thuộc thôn đặc biệt khó khăn xã khu vực II), Dự án nuôi gà ta lai chọi xã Triệu Thành; Dự án mô hình trồng, chăm sóc và chế biến chè theo Chương trình OCOP xã Bình Sơn.

Tổng số hộ tham gia các Dự án chương trình 135 năm 2020 là 173 hộ tham gia trong đó có 144 hộ nghèo, 14 hộ cận nghèo và 15 hộ mới thoát nghèo.

Tổng nguồn vốn thực hiện các dự án là 1.724.730.000 đồng, trong đó vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ là 747.000.000 đồng, vốn nhân dân đóng góp thêm là 977.730.000 đồng.

b) Kết quả thực hiện mục tiêu tăng thu nhập của các hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi được hỗ trợ phát triển sản xuất

Thu nhập bình quân của các hộ nghèo, cận nghèo sau khi được hỗ trợ từ các chương trình từ 2.400.000 đồng/hộ/tháng tăng lên bình quân là 3.400.000 đồng/hộ/tháng.

- Thu nhập bình quân đầu người: Thu nhập bình quân đầu người của các hộ gia đình tham gia các dự án đạt 10.200.000 đồng/người/năm.

c) Kết quả thoát nghèo sau khi được hỗ trợ phát triển sản xuất

Sau khi được hỗ trợ, đã có 98/144 hộ nghèo thoát nghèo, đạt tỷ lệ 68%; 14/14 hộ cận nghèo thoát cận nghèo, đạt tỷ lệ 100%.

2.2. Đánh giá mức độ tham gia của các đối tượng hưởng lợi

- Chương trình MTQG về giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện được triển khai một cách đồng bộ, có hệ thống, công khai, minh bạch các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

- Thông qua các buổi tuyên truyền, tập huấn người dân đều tham gia đầy đủ, tích cực, có trách nhiệm; từ đó nâng cao ý thức, trách nhiệm, tinh thần vượt

khó, ý chí tự vươn lên thoát nghèo, người dân tự giác xóa bỏ các tập tục lạc hậu gây lãng phí tiền của; hăng hái thi đua lao động sản xuất vươn lên làm giàu chính đáng; từng bước biết ứng dụng khoa học kỹ thuật, phát triển tiềm năng, thể mạnh của hộ gia đình, của địa phương để phát triển kinh tế; các xã, thị trấn đã lựa chọn được giải pháp phù hợp để tổ chức thực hiện và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ từ các chương trình, dự án của nhà nước.

- Các đối tượng sau khi tham gia các dự án PTSX đều thoát nghèo và làm giàu chính đáng.

3. Đánh giá chung

3.1. Thuận lợi

- Trong những năm qua công tác giảm nghèo luôn được xác định là nhiệm vụ chính trị trọng tâm hàng đầu của cả hệ thống chính trị; trách nhiệm của các phòng, ban, ngành cấp huyện, cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp được nâng lên tạo chuyển biến quan trọng về công tác giảm nghèo.

- Công tác phân bổ, quản lý, sử dụng vốn các chương trình MTQG nói chung và Chương trình MTQG giảm nghèo nói riêng được quản lý chặt chẽ, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Kinh phí hàng năm được phân bổ đúng mục tiêu, đối tượng theo quy định.

- Sự công khai, minh bạch trong thực hiện các chính sách được nhân dân ủng hộ, nhiệt tình tham gia; ý thức vươn lên thoát nghèo của nhân dân được thay đổi.

3.2. Tồn tại, hạn chế

- Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo hàng năm còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng của địa phương.

- Việc lồng ghép nguồn vốn các dự án phát triển sản xuất của chương trình giảm nghèo với nhau chưa đạt hiệu quả cao; nguồn vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất sử dụng hiệu quả thấp; hoạt động phát triển sản xuất chủ yếu vẫn là hỗ trợ cho không; việc thực hiện hỗ trợ giống cây, giống con chưa gắn với tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật nên hiệu quả chưa cao. Một số mô hình phát triển sản xuất thành công nhưng việc nhân rộng còn hạn chế.

- Chính sách phát triển sản xuất và chính sách nhân rộng mô hình giảm nghèo: Đối tượng, định mức và địa bàn tham gia dự án giống nhau, nhưng dự án phát triển sản xuất thì không phải thu hồi vốn và luân chuyển, trong khi đó dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo lại phải thu hồi vốn và luân chuyển, nên khi thực hiện tạo ra sự so sánh.

3.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- *Nguyên nhân khách quan:*

Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng còn thấp kém, thiếu đồng bộ; trình độ dân trí không đồng đều; ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh.

- *Nguyên nhân chủ quan:*

Công tác giảm nghèo là của cả hệ thống chính trị và của toàn dân từ huyện đến cơ sở, nhưng vẫn còn một số ít cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa thực sự sâu sát, thiếu trọng tâm, trọng điểm, thiếu quyết liệt; thiếu đôn đốc kiểm tra; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giảm nghèo đôi lúc chưa chủ động, chưa cụ thể hoá các chính sách giảm nghèo phù hợp với điều kiện của địa phương; việc giám sát, đánh giá, theo dõi thực hiện chính sách có lúc, có nơi chưa kịp thời; cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo cấp xã trình độ còn hạn chế nên ít nhiều làm ảnh hưởng đến công tác tham mưu, giúp việc cho cấp ủy, chính quyền cấp cơ sở.

Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, thông suốt; nhất là việc xây dựng kế hoạch, triển khai hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện chương trình giảm nghèo.

Một bộ phận người nghèo, hộ nghèo chưa chịu khó học hỏi, trình độ hiểu biết còn hạn chế, chi tiêu không hợp lý, đông con, lười lao động, mắc các tệ nạn xã hội; thiếu kiến thức sản xuất, kinh nghiệm làm ăn; thiếu vốn và khả năng tiếp cận thị trường; thiếu ý chí quyết tâm thoát nghèo; tư tưởng không muốn thoát ra khỏi danh sách hộ nghèo, cận nghèo để được hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

Công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về giảm nghèo chưa được thường xuyên; năng lực, kỹ năng tuyên truyền, vận động của một số cán bộ đoàn thể hạn chế; điều kiện, phương tiện thực hiện công tác tuyên truyền còn thiếu.

4. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

- Đề nghị tiếp tục hỗ trợ đầu tư nâng cao chất lượng các dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, vệ sinh và thông tin góp phần giảm nghèo bền vững ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn.

- Đề nghị tỉnh tiếp tục có cơ chế hỗ trợ các nguồn vốn để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của huyện trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo của UBND huyện Triệu Sơn về việc thực hiện chính sách hỗ trợ PTSX chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2020, đề nghị Sở NN&PTNT tổng hợp báo cáo chung toàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Sở NN& PTNT (B/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND (B/c);
- Các ngành liên quan;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Phú Quốc

